

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:02/2022/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, Ngày 5 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 392/2021/TLST- VHNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Cao Việt H**, sinh năm 1986;
- **Chị Thái Thị M**, sinh năm 1987.

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 2 P, phường M, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Cao Việt H và chị Thái Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/9/2010 tại UBND xã M, huyện T, H (cũ) nay là phường M, quận N, thành phố H.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 392/2021/TLST- VHNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Anh Cao Việt H và chị Thái Thị M thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Cao Việt H và chị Thái Thị M có 02 con chung là: Cháu Cao Ngọc D, sinh ngày 8/6/2011 và cháu Cao Bích N, sinh ngày 20/10/2013. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận, anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D, chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Anh H tự nguyện hỗ trợ chị M tiền nuôi cháu N trong thời gian 05 năm với số tiền 3.000.000 đồng một tháng kể từ tháng 01/2022, chị M nhất trí. Anh, chị có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà ở:** Anh Cao Việt H và chị Thái Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về các khoản vay nợ:** Anh Cao Việt H và chị Thái Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Cao Việt H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0034064 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THA dân sự quận Nam Từ Liêm;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập